**TÊN BÀI DẠY: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ HỮU TỈ**

Môn học.TOÁN.; lớp: 7

Thời gian thực hiện: 5 tiết ( tiết 3,4,5,6,7)

1. **MỤC TIÊU**:

***1.Về kiến thức*:**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp các số hữu tỉ.

- Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp. phân phối của phép nhân đối với phép cộng của các số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẫm, tính nhanh một cách hợp lí).

- Giải quyết được những vấn đề thực tiển gắn với thực hiện phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia hai số hữu tỉ.

***2.Về năng lực***

**Năng lực chung**:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực chú trọng :** tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.

- Giải quyết những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia hai số hữu tỉ.

***3. Về phẩm chất***

- Có ý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1 - GV:***SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, thước thẳng có chia khoảng.

***2 - HS****:* SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Hoạt động 1: Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/Mở đầu** *( 10’)*

***a) Mục tiêu:***

***- HS ôn lại kiến thức đã học.***

***- Gợi tâm thế, tạo hứng thú học tập.***

***b) Nội dung:***HS thực hiện các yêu cầu dươi sự hướng dẫn của GV.

***c) Sản phẩm:***HS trả lời được câu hỏi mở đầu.

***d) Tổ chức thực hiện:***

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***

- GV dẫn dắt, đặt vấn đề:

Ở Bài 1 đã giới thiệu các hỗn số là số hữu tỉ. Như vậy với thì được hiểu là số hữu tỉ âm. (Lớp 6 HS không học hỗn số âm.)

Phép nhân và phép chia số hữu tỉ đều dựa trên cơ sở phép nhân và phép chia phân số. Do đó các bài tập thực tế giúp HS có cơ hội trải nghiệm và giãi quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính với số hữu tỉ.

Với điều kiện nào của b thì phân số , a ∈ Z là số hữu tỉ?

Để cộng trừ hai số  và  , ta làm như sau:

• Viết x,y dưới dạng hai phân số có cùng mẫu dương (quy đồng mẫu số dương)

Toán lớp 7 | Lý thuyết - Bài tập Toán 7 có đáp án

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***HS chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.

***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4: Kết luận, nhận định:***GV trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Để trả lời được câu hỏi trên, cũng như hiểu rõ hơn về thực hiện các phép tính số hữu tỉ, chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài ngày hôm nay”. ***Bài 2: Các phép tính với các số hữu tỉ.***

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề (125’)**

***Hoạt động 2.1:* *Cộng, trừ hai số hữu tỉ (30’)***

**a) Mục tiêu:**

***- Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, trong tập hợp các số hữu tỉ***

***- Giúp HS có cơ hội trải nghiệm phép cộng, phép trừ hai số hữu tỉ dựa trên phép cộng, phép trừ hai phân số.***

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên và học sinh*** | ***Sản phẩm dự kiến*** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, thực hiện ***HĐKP1***  -Từ mặt nước biên, một thiêt bị khảo sát lặn xuống m. Sau đó thiết bị tiếp tục lặn xuống thêm 5,4 m nữa. Hỏi khi đó thiết bị khão sát ở độ cao bao nhiêu mét so với mực nước biển?  GV đánh giá, chốt lại kiến thức.  - GV cho HS HĐ cặp đôi hỏi đáp **Thực hành 1** Tính.  a)  b)  GV hướng dẫn HS  - GV cho HS HĐ cặp đôi hỏi đáp **Thực hành 2** Nhiệt độ hiện tại trong một kho lạnh là -5.8 °C. Do yêu cầu bảo quản hàng hoá, người quản lí kho tiếp tục giảm độ lạnh của kho thêm °C nữa. Hỏi khi đó nhiệt độ trong kho là bao nhiêu độ c?  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  GV sửa bài chung trước lớp.  GV đánh giá  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức, hoàn thành các yêu cầu  HS thảo luận nhóm.  HS trả lời, cả lớp nhận xét  HS đọc phần kiến thức trọng tâm.  HS HĐ cặp đôi hỏi đáp **Thực hành 1**.  HSThực hành cộng, trừ số hữu tỉ  HS nhận xét  HS HĐ cặp đôi hỏi đáp **Thực hành 2**.  -HS có cơ hội trải nghiêm và giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính với số hữu tỉ.  HS nhận xét  ***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  - Hoạt động nhóm đôi: Hai bạn cùng bạn giơ tay phát biểu, trình bày miệng. Các nhóm khác chú ý nghe, nhận xét, bổ sung.  - Cá nhân: giơ tay phát biểu trình bày bảng.  ***Bước 4: Kết luận, nhận định:***  GV tổng quát, nhận xét quá trình hoạt động của các HS | **1. Cộng, trừ hai số hữu tỉ**  ***HĐKP1:***  Kết luận:  Thiết bị khảo sát ở độ cao so với mực nước biển là:    Vậy thiết bị khảo sát ở độ cao so với mực nước biển.  Nhận xét:  Schematic  Description automatically generated with medium confidence  **Thực hành 1:**  a) 0,6 :  = -  = - =  b) - (-0,5)  = -  =  : =  **Thực hành 2:**  Text  Description automatically generated with medium confidence |

**Hoạt động 2.2: Tính chất của phép cộng số hữu tỉ (20’)**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS nhận biết các tính chất của phép cộng số hữu tỉ trên cơ sở tính chất của phép cộng phân số:

- HS có cơ hội vận dụng tổng hợp các tính chất của phép cộng vào việc tính nhẩm và tính nhanh từ đó rèn luyện kĩ năng theo yêu cầu cần đạt:

**b) Nội dung:** HS nhớ lại các tính chất về phép cộng số nguyên và nhận biết tính chất của phép cộng số hữu tỉ theo dẫn dắt và yêu cầu của GV:

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững và áp dụng linh hoạt các tính chất của phép cộng số hữu tỉ để hoàn thành một số bài tập

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 3, hoàn thành **HĐKP2** vào bảng nhóm:  HS nhận xét, so sánh hai cách thực hiện và trả lời, lớp nhận xét, GV đánh giá:  - GV đặt câu hỏi dẫn dắt, sau đó chốt kiến thức:  *Phép cộng số hữu tỉ cũng có các tính chất như phép cộng phân số : giao hoán, kết hợp và cộng với số 0:*  - GV chiếu Slide, hướng dẫn Hs cụ thể phần kiến thức trọng tâm bằng bảng và yêu cầu các nhóm hoàn thành bằng cách viết biểu thức đại số tương ứng với mỗi tính chất:   |  |  | | --- | --- | | **Tính chất** | **Kí hiệu** | | Giao hoán |  | | Kết hợp |  | | Cộng với số 0 |  |   - GV cho 1-2 HS đọc, phát biểu khung kiến thức trọng tâm:  - GV yêu cầu HS đọc, thảo luận, trao đổi hỏi đáp cặp đôi *Ví dụ 2* để áp dụng kiến thức:  - GV yêu cầu HS áp dụng hoàn thành **Thực hành 3:**  (GV yêu cầu với mỗi bước thực hiện HS nêu được nhận xét đã thực hiện tính chất nào trong các tính chất của phép cộng):  - GV tổ chức thảo luận nhóm trả lời các yêu cầu của HĐ vào bảng nhóm:  GV cho HS chữa và sửa chung trước lớp:  - HS thảo luận cặp đôi hoàn thành **Vận dụng 1**: GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức vừa học vào thực tế, áp dụng kiến thức liên môn vận dụng tổng hợp các kĩ năng thông qua việc tính lượng cà phê tồn kho qua một tuần giao dịch của một công ty cà phê:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức, thực hiện lần lượt các yêu cầu, hoạt động cặp đôi, kiểm tra chéo đáp án:  - GV: dẫn dắt, gợi ý và giúp đỡ HS:  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện HS trình bày phần trả lời: Các nhóm khác chú ý theo dõi, bổ sung:  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá quá trình hoạt động của các nhóm HS: GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở: | **2: Tính chất của phép cộng số hữu tỉ**  **HĐKP2:**  a) Thực hiện phép tính từ trái sang phải:  M = : : :      = : : :      = : :      = :      = 1  b) Nhóm các số hạng thích hợp rồi thực hiện phép tính:  M = : : :      = : : :      = 0 : 1      = 1  Kết luận:  *Phép cộng số hữu tỉ cũng có các tính chất như phép cộng số nguyên: giao hoán, kết hợp và cộng với số 0:*  **Thực hành 3:**  B = : : : :     = : : :     = -1 : 1     = 0  **Vận dụng 1:**  Tính lượng cà phê tồn kho trong 6 tuần đó là:  :32 : (-15,5) :  : 15,3 : (-14) :  =  (tấn)  Vậy lượng cà phê tồn kho trong 6 tuần đó là:  tấn: |

**Hoạt động 2.3: Nhân hai số hữu tỉ (20’)**

**a) Mục tiêu:**

- HS có cơ hội trải nghiệm khám phá phép nhân hai số hữu tỉ dựa trên phép nhân hai phân số và rèn luyện kĩ năng tính toán theo yêu cầu:

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu kiến thức về quy tắc nhân hai số hữu tỉ :

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững quy tắc nhân hai số hữu tỉ và áp dụng thực hiện các bài tập liên quan:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi tính toán và trả lời kết quả **HĐKP3**:  HS trả lời, lớp nhận xét, GV đánh giá: GV dẫn dắt, chốt kiến thức:  *Cho x, y là hai số tỉ số: , ta có:*  - GV phân tích, cho 1-2 HS đọc, phát biểu khung kiến thức trọng tâm:  - GV yêu cầu HS đọc, thảo luận, trao đổi tính toán *Ví dụ 3, Ví dụ 4* để hiểu kiến thức:  - HS áp dụng kiến thức hoàn thành cá nhân **Thực hành 4** và hoạt động cặp đôi kiểm tra chéo bài làm:  HS phát biểu, các HS khác nghe, nhận xét;  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện hoàn thành các yêu cầu dưới sự dẫn dắt của GV:  HS hoạt động cặp đôi, kiểm tra chéo đáp án:  - GV: quan sát và hỗ trợ HS:  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS giơ tay phát biểu, lên bảng trình bày  - Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn:  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổng quát lưu ý lại quy tắc nhân hai số tỉ số, yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở và gọi 2-3 HS nhắc lại quy tắc nhân hai số tỉ số: | **3: Nhân hai số hữu tỉ**  **HĐKP3:**  Nhiệt độ ở Sa Pa buổi chiều hôm đó là:  : (-1,5) = -1,2oC  Vậy nhiệt độ ở Sa Pa buổi chiều hôm đó là: -1,2 độ C:  Kết luận  *Cho x, y là hai số hữu tỉ: , ta có:*  **Thực hành 4:**  a) (-3,5) :  = :  = =  b)  :  = :  = |

**Hoạt động2. 4: Tính chất của phép nhân số hữu tỉ ( 25’)**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS có cơ hội trải nghiệm khám phá tính chất của phép nhân hai số tỉ số trên cơ sở tính chất của phép nhân hai phân số:

- Giúp HS có cơ hội trải nghiệm khám phá, vận dụng các phép tính với số tỉ số vào các bài toán thực tế:

**b) Nội dung:** HS chú ý các hoạt động SGK, nhớ lại các tính chất của phép nhân phân số để tìm hiểu các tính chất phép nhân số hữu tỉ theo dẫn dắt của GV:

**c) Sản phẩm:** HS ghi nhớ các tính chất của phép nhân số hữu tỉ và vận dụng linh hoạt giải quyết các bài tập liên quan:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV nêu câu hỏi, tổ chức cho HS hoạt động nhóm, hoàn thành **HĐKP4** vào bảng nhóm  HS trả lời, lớp nhận xét, GV đánh giá:  - GV đặt câu hỏi: Các kết quả cho thấy phép nhân số hữu tỉ có những tính chất nào? - GV dẫn dắt, chốt kiến thức, HS phát biểu khung kiến thức trọng tâm:  *Phép nhân số* hữu *tỉ có các tính chất như phép nhân phân số : giao hoán, kết hợp, nhân với số 1, tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng:*  - GV chiếu Slide, hướng dẫn HS cụ thể phần kiến thức trọng tâm bằng bảng và yêu cầu các nhóm hoàn thành bằng cách viết biểu thức đại số tương ứng với mỗi tính chất:   |  |  | | --- | --- | | **Tính chất** | **Kí hiệu** | | Giao hoán |  | | Kết hợp |  | | Nhân với số 1 |  | | Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng: |  |   - HS đọc và trình bày lại Ví dụ 5 vào vở để hiểu rõ và biết cách áp dụng các tính chất:  - HS vận dụng các tính chất hoàn thành bài **Thực hành 5**:  GV yêu cầu HS chỉ rõ tính chất sử dụng trong bài toán:  - HS phát biểu, các HS khác nghe, nhận xét; GV đánh giá mức độ hiểu bài của HS:  - GV yêu cầu HS trao đổi, thảo luận nhóm trả lời yêu cầu **Vận dụng 2** vào vở:  Đại diện các nhóm trình bày câu trả lời và GV sửa chung trước lớp:  - GV đánh giá mức độ hiểu bài của HS:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức, hoàn thành các yêu cầu, hoạt động cặp đôi, kiểm tra chéo đáp án:  - GV: quan sát và trợ giúp HS:  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Hoạt động nhóm: các nhóm treo bảng, đại diện các nhóm trình bày kết quả:  Các nhóm khác chú ý nghe, nhận xét, bổ sung:  - Cá nhân: Giơ tay phát biểu, trình bày bảng:  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS nhắc lại các tính chất của phép nhân số hữu tỉ | **4: Tính chất của phép nhân số** hữu **tỉ**  **HĐKP4:**  a) Thực hiện tính nhân rồi cộng hai kết quả:  M = : : :       = :       =  b) Áp dụng tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng:  M = : : :       = : ( )       =     :       =  Kết luận:  *Phép nhân số* hữu *tỉ có các tính chất như phép nhân số nguyên: giao hoán, kết hợp, nhân với số 1, tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng:*  **Thực hành 5:** Tính  a) A =  : : : (-4,6)         =  ( : ) : () :         = 1 :         =  b) B =  : - :         =  : ( - )         =  : (-1)         =  **Vận dụng 2:**  Chiều cao của tòa nhà so với mặt đất là:  2,17 : 2,17 :  = 6,3 m  Vậy chiều cao của tòa nhà so với mặt đất là 6,3 m: |

**Hoạt động2. 5: Chia hai số hữu tỉ ( 30’)**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS có cơ hội trải nghiệm khám phá phép chia hai số hữu tỉ dựa trên phép chia hai phân số và giúp HS rèn luyện kĩ năng theo yêu cầu cần đạt:

- HS có cơ hội vận dụng kiến thức vừa học vào thực tế, rèn luyện tư duy toán học qua việc giải quyết các vấn đề toán học:

**b) Nội dung:** HS chú ý các hoạt động SGK , thực hiện các yêu cầu của GV để tìm hiểu quy tắc chia hai số hữu tỉ

**c) Sản phẩm:** HS ghi nhớ quy tắc chia hai số hữu tỉ và vận dụng giải quyết được các bài tập liên quan:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV nêu câu hỏi, tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, hoàn thành **HĐKP5** vào bảng nhóm:  Đại diện các nhóm trình bày, lớp nhận xét, GV đánh giá: GV dẫn dắt, chốt kiến thức:  *Cho x, y là hai số tỉ số: , ta có:*  - GV phân tích, cho 1-2 HS đọc, phát biểu khung kiến thức trọng tâm:  - GV yêu cầu HS đọc, thảo luận, trao đổi tính toán *Ví dụ 6* để hiểu rõ cách áp dụng quy tắc chia hai số hữu tỉ và trình bày lại vào vở:  - HS áp dụng kiến thức hoàn thành cá nhân **Thực hành 6** và hoạt động cặp đôi kiểm tra chéo bài làm:  GV mời 2 HS trình bày bảng, chữa bài, lưu ý HS lỗi sai:  - GV lưu ý cho HS *Chú ý* (SGK – tr15):  - GV yêu cầu HS tổ chức chia lớp thành 4 nhóm hoàn thành **Thực hành 17** : **Vận dụng 3** vào bảng nhóm:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức, hoàn thành các yêu cầu, hoạt động cặp đôi, kiểm tra chéo đáp án:  - Hoạt động nhóm: Các thành viên thảo luận, đóng góp ý kiến hoàn thành các bài tập vào bảng nhóm:  - GV: quan sát, trợ giúp HS, nhắc nhở các nhóm trong HĐ nhóm:  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Hoạt động nhóm: các nhóm treo bảng, đại diện các nhóm trình bày kết quả:  Các nhóm khác chú ý nghe, nhận xét, bổ sung:  - Cá nhân: Giơ tay phát biểu, trình bày bảng:  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu 1 vài HS lại quy tắc chia hai số tỉ số: | **5: Chia hai số hữu tỉ**  **HĐKP5:**  Số xe máy cửa hàng đã bán trong tháng 5 là:  324: = 216 (xe máy)  Vậy số xe máy cửa hàng bán được trong tháng 5 là 216 xe máy:  Kết luận:  Cho x, y là hai số hữu tỉ số: , ta có:  **Thực hành 6:** Tính  a) :  =:  = :  =  b) : (-0,32):  = :  = :  = :  =  *Chú ý:*  Thương của phép chia số hữu tỉ x cho số hữu tỉ y gọi là tỉ số của hai số x và y, kí hiệu là *hay* x: y:  **Thực hành 17:**  Tỉ số giữa chiều dài và chiều rộng của căn phòng đó là:  :  =  Vậy tỉ số giữa chiều dài và chiều rộng của căn phòng đó là :  **Vận dụng 3:**  Số gạo còn lại trong kho là:  45 - : 45- : 5 = 30,6 (tấn)  Vậy số gạo còn lại trong kho là 30,6 tấn: |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** *: 45’*

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức về quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ và các tính chất các phép tính thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS vận dụng các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ và các tính chất trao đổi và thảo luận nhóm hoàn thành các bài toán thực tế theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm học tập:** HS giải quyết được tất cả các bài tập liên quan đến kiến thức các phép tính với số hữu tỉ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS: Quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ ; Tính chất phép cộng số hữu tỉ ; Tính chất phép nhân số hữu tỉ.

- GV tổ chức cho HS hoàn thành cá nhân **BT1 ; BT3 ; BT4 ; BT5** (SGK – tr17)**.** (Đối với mỗi bài tập, GV hỏi đáp và gọi HS nêu phương pháp làm)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, có thể thảo luận nhóm đôi, thảo luận nhóm 4 hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Mỗi BT GV mời đại diện 2-3 HS trình bày bảng. Các HS khác chú ý hoàn thành bài, theo dõi nhận xét bài các bạn trên bảng.

**Kết quả:**

**Bài 1:**

a)  +  = +  =

b)  -   =  -  =

c) + 0,75 = + = + =

d)  - 1,25 = - = - =

e) 0,34 .  = .

g) :  =  . =

h) :  =  . =

i) . (-1,25) = . =

k) . . =  . = 4

**Bài 3:**

a) +  = + **=**-1

b) **>**  +

( vì + = ; mà > )

c) +  **<**  +

( vì + = ;  + = ; mà  <

**Bài 4.**

a)  . + .

=  . +

=  . +

= . =

b)  . +  . + +

= . -

= = -1

c)  + : + :

=   + + :

= (-1 + 1) . = 0

d) : + :

=

=

=

=

e)  +  -   + -   -

= - - +  [ -   + +

= 1 + (-1) + =

**Bài 5.**

a) x . =

    x         = :

    x         =

b) : x =

                x  = :

                x  =

c) : x = : 0,125

   : x=

          x  = :

          x  =

d) . x = -

    . x = -

    . x =

                 x = :

                 x =

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các bạn ra kết quả chính xác.

- GV chú ý cho HS các lỗi sai hay mắc phải khi thực hiện tính toán cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ và áp dụng các tính chất để HS thực hiện bài tập và tính toán chính xác nhất.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** *45’*

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức.

- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống, vận dụng kiến thức vào thực tế, rèn luyện tư duy toán học qua việc giải quyết vấn đề toán học

**b) Nội dung:** HS vận dụng các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ và các tính chất phép cộng, phép nhân số hữu tỉ tích cực trao đổi, thảo luận nhóm hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm/ bảng nhóm.

**c) Sản phẩm:** HS biết cách vận dụng các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ và các tính chất hoàn thành các bài toán thực tế được giao.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm hoàn thành các bài tập như sau:

+ Nhóm 1 + Nhóm 3: **6 + 8** (SGK-tr16)**+ 10** (SGK -tr17) .

+ Nhóm 2 + Nhóm 4: **7 + 9** (SGK-tr16) + **11** (SGK-tr17).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm hoàn thành yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV mời đại diện các nhóm trình bày.

**Kết quả:**

**Bài 6.**

Đoạn ống nước mới dài số mét là:

0,8 + 1,35 - = 2,07 m

Vậy chiều dài của ống nước mới là 2,07 m.

**Bài 7.**

Để hoàn thành kế hoạch của tháng thì trong tuần cuối nhà máy phải thực hiện số phần kế hoạch là:

1 - ( +  + ) = (phần)

Vật trong tuần cuối nhà máy phải thực hiện kế hoạch.

**Bài 8.**

Giá của chiếc ti vi trong tháng 9 là:

(100% - 5%) . 8 000 000 =  7 600 000 (đồng)

Tháng 10, siêu thị đã giảm giá số phần trăm cho một chiếc tivi so với tháng 9 là:

(7 600 000 - 6 840 000): 7 600 000 .100% = 10%

Vậy tháng 10 siêu thị đã giảm 10% so với tháng 9.

**Bài 9.**

Bạn Lan phải trả số tiền khi mua 3 quyển sách đó là:

3.120 000 . (100% -10%) = 324 000 (đồng)

Bạn Lan được trả lại số tiền là:

350 000 - 324 000 = 26 000 (đồng)

Vậy số tiền bạn Lan được trả lại là: 26 000 đồng

**Bài 10.**

a)

Đường kính của Sao Kim bằng số phần đường kính của Sao Mộc là:

.  =

b)

Đường kính của Sao Kim là:

. 140 000 = 12 000 (km)

**Bài 11.**

a)

Đổi 2,8 km = 2800 m

Nhiệt độ không khí bên ngoài của khinh khí cầu đó là:

28oC – 2800 : 100 .0,6oC = 11,2oC

Vậy nhiệt độ không khí bên ngoài của khinh khí cầu khi đó là 11,2oC.

b)

Đổi 22,5km = 4400 m

Nhiệt độ trên mặt đất tại vùng trời khinh khí cầu đang bay lúc đó là:

-8,5oC + 4400 : 100 . 0,6oC = 17,9oC

Vậy nhiệt độ trên mặt đất tại vùng trời khinh khí cầu đang bay lúc đó là 17,9oC

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức và lưu ý thái độ tích cực, khi tham gia HĐ nhóm và lưu ý lại một lần nữa các lỗi sai hay mắc phải cho lớp.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.

- Hoàn thành bài tập 2 (SGK-tr15) + các bài tập 2+4+7+9 +12 (SBT – tr7+8+9)

- Chuẩn bị bài mới “ **Bài 3. Lũy thừa của một số hữu tỉ**”.